

Số/No.1356/2026/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2026
Hanoi, day 23 month 09 year 2026

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE
FOR ONE LOT OF ETF

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

To: Vietnam Exchange/Hanoi Stock Exchange/Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- Tên Quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND
- Mã chứng khoán/ Securities symbol: **FUEMAVND**
- Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, KĐT M Cầu Giấy, P. Yên Hòa, Hà Nội
- Điện thoại/ Tel: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: 24/09/2026
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
Unit: 1 lot of ETF = 100.000 ETF certificates

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT Order	Mã chứng khoán Securities symbol	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
I.	Chứng khoán/ Stock		99.9%
1	ACB	4900	7.5%
2	BMP	200	2.0%
3	CTD	400	1.6%
4	CTG	900	1.9%
5	FPT	3500	16.2%
6	GMD	1900	10.3%
7	HDB	3000	5.9%
8	KDH	500	0.6%
9	MBB	5000	7.0%
10	MSB	1900	1.9%
11	MWG	2800	14.3%
12	NLG	1800	2.9%
13	OCB	700	0.5%
14	PNJ	2800	6.9%
15	REE	1300	4.3%
16	TCB	3800	8.8%
17	TPB	1100	1.1%
18	VPB	3200	6.2%
II.	Tiền / Cash (VND)	2,065,464	0.1%
III.	Tổng Cộng/Total (I+II)		100.00%

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ Spread between the value of basket of component securities and the value per lot of ETF:
 - + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ Basket value: 1,430,410,000 VND
 - + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per lot of ETF: 1,432,475,464 VND
 - + Giá trị chênh lệch (nếu có)/ Difference in value (if any): 2,065,464 VND
 - + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)/ Plan to deal with the difference (if any):

